TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2025/HS-ST
Ngày: 23-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đ Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh.

Bà Nguyễn Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 90/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Đại N, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2007 (phạm tội khi 17 tuổi 3 tháng 11 ngày) tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: Không; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 00/12; Con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Mai H; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/3/2025, ngày 11/5/2025 bỏ trốn và bị bắt tạm giam vào ngày 22/8/2025 theo Lệnh tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt và xin xét xử vắng mặt.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Trần Minh N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1996; vắng mặt.

+ Anh Trần Hải N, sinh năm 2000; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/11/2024, Công an thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (nay là Công an phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng) nhận được đơn trình báo của bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969, nơi cư trú: Tổ dân phố Đà Nẵng, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (nay là tổ dân phố Đà Nẵng, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng) về việc vào sáng ngày 20/11/2024 bà Đ bị mất trộm số tiền 8.500.000 đồng để ở ví màu đỏ cất trong vỏ gối trên giường gấp trong nhà; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng và 01 vòng tay nữ bằng kim loại hình tròn, đã han rỉ có bọc kim loại.

Sau khi sự việc bị phát hiện, ngày 21/11/2024, Trần Đại N, sinh ngày 10/8/2007 *(17 tuổi 03 tháng 11 ngày)* đến Công an thị trấn Núi Đèo trình diện, giao nộp số tiền 5.100.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng và 01 vòng tay bằng kim loại hình tròn màu xanh.

Tại Kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: 01 điện thoại di động OPPO A3S màu ánh tím, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá có giá trị 500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủy Nguyên kết luận: 01 vòng tay nữ bằng đá màu xanh, có phần kim loại màu vàng bọc phía bên ngoài có giá trị 0 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 đoạn video ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ việc. Tại Kết luận giám định số 686/KL-KTHS ngày 21/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 02 tập tin video được lưu trong 01 USB nhãn hiệu TRANYOO 32 GB không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh. Trích xuất 04 hình ảnh nghi liên quan đến vụ việc được lập thành bản ảnh kèm theo.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đại N khai nhận: N không có công việc ổn định nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 20/11/2024, N đi bộ đến khu vực tổ dân phố Đà Nẵng, thị trấn Núi Đèo, quan sát thấy bà Nguyễn Thị Đ khép cổng đi ra khỏi nhà nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà Đ để trộm cắp tài sản. N mở cổng và cửa chính, đột nhập vào trong nhà. N quan sát thấy anh Trần Tùng Dương, sinh năm 2001, nơi cư trú: tổ dân phố Đà Nẵng, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (nay là tổ dân phố Đà Nẵng, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng) là con trai bà Đ đang ngủ tại giường đằng sau vách bàn thờ. N lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S để trên mặt bàn thờ ở gian phòng ngoài, bật màn hình điện thoại để soi

đèn tìm tài sản. N quan sát ở vị trí cuối giường gấp đặt sát tường ở gian phòng ngoài có 01 chiếc ví màu nâu, bên trong ví có 01 vòng tay dạng trang sức nên lấy chiếc vòng đút vào túi quần bên trái. N tiếp tục đi vào giường nơi anh Dương đang ngủ lấy 01 túi đeo màu đen và 01 điện thoại cảm ứng. Khi mở túi, N thấy bên trong có giấy tờ tùy thân và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, do cả hai điện thoại đều cài mật khẩu nên N không lấy và để lại trong túi, đặt tại ghế kê gần tường. Sau đó, N tiếp tục lấy trong gối màu xanh trên đầu giường gấp 01 ví màu đỏ, bên trong có nhiều tờ tiền 500.000 đồng. N lấy tiền trong ví cất giấu vào túi quần bên phải cùng điện thoại OPPO rồi rời khỏi nhà bà Đ. N kiểm tra số tiền vừa trộm cắp được là 8.500.000 đồng. N rủ Trần Hải Nam, sinh năm 2000, nơi cư trú: thôn Quán, xã Thuỷ Đường, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng (nay là tổ dân phố Quán, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng) đi chơi, sử dụng 3.400.000 đồng vào việc ăn tiêu và trả nợ cho Nam. Đến ngày 21/11/2024, N đến Công an thị trấn Núi Đèo trình diện, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp lại số tiền 5.100.000 và các tài sản trên.

Bà Nguyễn Thị Đ khai phù hợp với nội dung nêu trên. Bà Đ đã nhận lại được số tài sản bị N chiếm đoạt, không yêu cầu N bồi thường số tiền 3.400.000 đồng và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Anh Trần Hải Nam khai nhận phù hợp với lời khai của Trần Đại N: Ngày 20/11/2024, anh Nam được N rủ đi chơi nhưng không biết số tiền ăn tiêu cùng N là do N thực hiện hành vi phạm tội mà có.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định số tiền 5.100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu ánh tím, đã qua sử dụng và 01 vòng tay nữ bằng đá màu xanh, có phần kim loại màu vàng bọc phía bên ngoài thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ. Sau khi tiến hành xong các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho bà Đ quản lý, sử dụng.

Về dân sự: Đã giải quyết xong, bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKSTN ngày 29/10/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1, thành phố Hải Phòng đã truy tố Trần Đại N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo vắng mặt và xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Trần Đại N từ 07 đến 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vấn đề dân sự: Đã giải quyết xong bị hại không có yêu cầu đề nghị gì khác nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định số tiền 5.100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu ánh tím, đã qua sử dụng và 01 vòng tay nữ bằng đá màu xanh, có phần kim loại màu vàng bọc phía bên ngoài thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ. Sau khi tiến hành xong các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho bà Đ quản lý, sử dụng nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí về tội danh và điều luật như đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, nhận thức còn hạn chế. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 54 BLHS đối với bị cáo, cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để giúp bị cáo sửa chữa sai lầm có cơ hội cải tạo học tập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người của người làm chứng, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 20/11/2024 tại nhà bà Nguyễn Thị Đ ở tổ dân phố Đà Nẵng, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (nay là tổ dân phố Đà Nẵng, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng), Trần Đại N đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu ánh tím, đã qua sử dụng; 01 vòng tay nữ hàng mỹ ký, bằng đá màu xanh, bọc kim loại màu vàng bên ngoài đã han rỉ và số tiền 8.500.000 đồng của bà Đ. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 9.000.000 đồng. Do vậy đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Đại N phạm tội "Trộm cắp

tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Đại N là có căn cứ.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo *"phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng",* sau khi phạm tội đã "*thành khẩn khai báo" và "đầu thú"* nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên bị cáo là người không có nơi ở ổn định, ngoài hành vi phạm tội trên bị cáo còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và bị Toà án nhân dân Khu vực 6 – tỉnh Quảng Trị xử phạt 10 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản nên cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo N không có công việc tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong, bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Đối với Trần Hải Nam được N rủ đi chơi và sử dụng số tiền 3.400.000 đồng trộm cắp của bà Đ vào việc ăn tiêu nhưng Nam không biết số tiền trên là do N thực hiện hành vi phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Đại N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Trần Đại N 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Đại N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 1, thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đ Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đ Thị Linh

Nơi nhận:
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an thành phố Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

Đ Thị Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh

Nơi nhận:
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS thành phố Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an thành phố Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Ninh